

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số: 945 /SGTVT-KCHT&CLCT

Về việc đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Kiên Giang lấy ý kiến dự thảo Quyết định về việc đặt số hiệu đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 20 tháng 7 năm 2022

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền Thông.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 09 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Thực hiện Công văn số 2898/VP-KTCN ngày 19 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc xây dựng Quyết định về việc đặt số hiệu đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Theo điểm b khoản 1 điều 39 Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008 quy định “Đường tỉnh là đường nối trung tâm hành chính của tỉnh với trung tâm hành chính của huyện hoặc trung tâm hành chính của tỉnh lân cận; đường có vị trí quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh”. Đồng thời việc xây dựng đề án Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nhất là giao thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 thì sẽ đầu tư xây dựng mới và nâng cấp các tuyến đường để phát triển kinh tế giữa các địa phương với nhau và giữa tỉnh Kiên Giang với các tỉnh lân cận. Do đó việc công bố lại các tuyến đường được xây dựng mới và nâng cấp một số tuyến đường huyện thành đường tỉnh là phù hợp với quy định hiện nay.

Sở Giao thông vận tải đã có văn bản lấy ý kiến các Sở ngành cấp tỉnh, để đóng góp ý kiến cho dự thảo. Để tiếp tục lấy ý kiến rộng rãi của nhân dân trước khi hoàn thành các thủ tục trình Sở Tư pháp thẩm định, trình UBND tỉnh ban hành. Sở Giao thông vận tải đề nghị Sở thông tin truyền thông, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Kiên Giang dự thảo Quyết định về việc đặt số hiệu đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (có tài liệu đính kèm).

Sở Giao thông vận tải mong nhận được sự phối hợp của Sở Thông tin và Truyền thông để hoàn thành nhiệm vụ được giao. / *tr*

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD và các PGD Sở;
- Phòng KHTC; KCHT&CLCT;
- Lưu: VT, KCHT, mvcuong.

GIÁM ĐỐC
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đào Huy Hiệp

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Số: /2022/QĐ-UBND
(DỰ THẢO)

Kiên Giang, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đặt số hiệu đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 09 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số /TTr-SGTVT ngày tháng năm 2022 về việc đặt số hiệu đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đặt số hiệu 31 tuyến đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các sở, ban ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2022 và thay thế Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc đặt số hiệu đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Tổng cục Đường bộ VN;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Kiên Giang;
- TT. TU; TT. HĐND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Như điều 3 Quyết định;
- Website tỉnh Kiên Giang;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, SGTVT, cvquoc.

TM.UBND TỈNH

CHỦ TỊCH

Lâm Minh Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH MỤC

Số hiệu đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

TT	Tên và số hiệu đường bộ		Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)
	Tên đang sử dụng theo địa danh	Số hiệu đường bộ			
1	Vĩnh Thông – Phi Thông – Tân Hội	ĐT.961	Thành phố Rạch Giá (Bến đò Giải phóng 9)	Cầu Xã Diều (giáp tỉnh An Giang)	22,2
2	Châu Thành – Rạch Giá – Hòn Đất – Kiên Lương	ĐT.961B	Quốc lộ 63	ĐT.971	71,7
3	Tôn Đức Thắng – Lạc Hồng – đoạn C-F	ĐT.961C	Cống Kinh Cụt	Đường Hành lang ven biển phía Nam	13,3
4	Lộ Quẹo – Gò Quao – Vĩnh Tuy	ĐT.962	Quốc lộ 61 (Km60+794), huyện Gò Quao	Bến phà cầu Đò (giáp tỉnh Bạc Liêu) và Cống Hai Phi (giáp tỉnh Hậu Giang)	24,84
5	Đường Trâm Bàu	ĐT.962B	Giáp ranh Cần Thơ	Quốc lộ 61	25,8
6	Tân Hiệp – Giồng Riềng – Vị Thanh	ĐT.963	Quốc lộ 80 (Km96+020), huyện Tân Hiệp	Cầu Long Nia (giáp tỉnh Hậu Giang)	40,7
7	Thanh Phước – Thanh Lộc – Giồng Riềng – Bến	ĐT.963B	Giáp ranh thành phố Cần Thơ	Quốc lộ 61 (Km77+894),	40,91

TT	Tên và số hiệu đường bộ		Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)
	Tên đang sử dụng theo địa danh	Số hiệu đường bộ			
	Nhút			huyện Giồng Riềng	
8	Định An – Vĩnh Phú – Vĩnh Thạnh	ĐT.963C	Quốc lộ 61 (Km63+774), huyện Gò Quao	ĐT.963B (cầu Hồng Hạnh), huyện Giồng Riềng	15,5
9	Hòa Lợi – Hòa Hưng – Vĩnh Hòa Hưng Nam – Định An – Vĩnh Hòa Hưng Bắc	ĐT.963D	Cổng Ba Voi (giáp ranh tỉnh Hậu Giang)	Cầu Kênh Ranh, xã Hòa Lợi (giáp huyện THới Lai, thành phố Cần Thơ)	39,8
10	Đường Kênh Chổng Mỹ	ĐT.964	Quốc lộ 63 (cầu Bàu Môn)	Xã Vân Khánh, huyện An Minh (giáp tỉnh Cà Mau)	48,1
11	Đường Nam Thái A	ĐT.964B	Quốc lộ 63	ĐT.964	9,3
12	Đê bao U Minh Thượng và đường vào hồ Hoa Mai	ĐT.965	Quốc lộ 63 (Km37+294), xã Thanh Yên, huyện U Minh Thượng	Hồ Hoa Mai, vườn Quốc gia U Minh Thượng	68,0
13	An Minh Bắc – Thứ 11 – Vân Khánh	ĐT.965B	ĐT.965, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng	ĐT.964, xã Vân Khánh, huyện An Minh	22,65
14	Vĩnh Thuận – Kênh 2 – Minh Thuận	ĐT.965C	Quốc lộ 63 (cầu Vĩnh Thuận), huyện Vĩnh huận	ĐT.965, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng	14,0
15	Thứ Hai – Công Sự	ĐT.966	Quốc lộ 63 (Km12+500), thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên	Quốc lộ 63 (Km37+897), xã Thanh Yên, huyện U Minh Thượng	28,0
16	Đường Ven sông Cái Lớn – Đường Cống Cái Lớn – Cái Bé	ĐT.966B	Xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng	Đường Hành lang ven biển phía Nam	26,54

TT	Tên và số hiệu đường bộ		Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)
	Tên đang sử dụng theo địa danh	Số hiệu đường bộ			
17	Thứ Bảy – Cán Gáo	ĐT.967	Cầu Thứ Bảy mới (giao với QL63 – Km24+000)	Cầu Ngã Bát (giáp ranh tỉnh Cà Mau)	674,88
18	Chín Rươi – Xẻo Nhàu	ĐT.968	Đường hành lang ven biển (Km70+068)	Cảng cá Xẻo Nhàu, huyện An Minh	29,45
19	Nam Thái Sơn – Tri Tôn – Hòn Me	ĐT.969	Kênh ranh (giáp tỉnh An Giang)	ĐT.969B, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất	13,0
20	Mỹ Thái – Gàn Gừa – Thổ Sơn – Linh Huỳnh	ĐT.969B	Giáp tỉnh An Giang	Quốc lộ 80 (cầu Linh Huỳnh)	27,2
21	Tám Ngàn	ĐT.970	Cầu Tám Ngàn giao với Quốc lộ 80 (Km162+700)	Cầu Ninh Phước (giáp ranh tỉnh An Giang)	46,5
22	Cửa khẩu quốc gia Giang Thành	ĐT.970B	Quốc lộ N1	Cửa khẩu Quốc gia Giang Thành	12,3
23	Đường kênh Nông Trường	ĐT.970C	Quốc lộ N1	Kinh xáng Rạch Giá – Hà Tiên	5,64
24	Tỉnh lộ 11	ĐT.971	Quốc lộ 80 (thị trấn Kiên Lương)	Ngã Ba Bình Trị (chùa Hang)	25,1
25	Đường Hòa Điền – Kênh xáng Rạch Giá Hà Tiên – Kiên Lương	ĐT.971B	Giáp Đường Nam Hồ (Ngã tư dưới chân cầu Hà Giang)	Cầu sắt Rạch Giá – Hà Tiên	32,0
26	Tỉnh lộ 28	ĐT.972	Quốc lộ 80, phường Pháo Đài, thành phố Hà Tiên	Quốc lộ 80, Phường Mỹ Đức, thành phố Hà Tiên	20,2
					9,5

TT	Tên và số hiệu đường bộ		Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)
	Tên đang sử dụng theo địa danh	Số hiệu đường bộ			
27	Đường trục Nam Bắc đảo Phú Quốc	DT.973	Cảng An Thới, thị trấn An Thới, thành phố Phú Quốc	Cầu Bà Cái, xã Bãi Thơm, thành phố Phú Quốc	51,5
28	Suối Cái – ngã ba Rạch Vem – Gành Dầu	DT.974	Cầu Suối Cái, xã Bãi Thơm, thành phố Phú Quốc	UBND xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc	19,69
29	Dương Đông – Cửa Lấp – Bãi Khem	DT.975	Phường Dương Đông, huyện Phú Quốc	DT.973, Phường An Thới, huyện Phú Quốc	24,11
30	Dương Đông – Cửa Cạn – Gành Dầu	DT.975B	Phường Dương Đông, huyện Phú Quốc	UBND xã Gành Dầu, huyện Phú Quốc	31,8
31	Bãi Thơm – Hàm Ninh – Bãi Khem	DT.975C	Cầu Bà Cái, xã Bãi Thơm, huyện Phú Quốc	DT.973, Phường An Thới, huyện Phú Quốc	55,0